

Số: 1536/SGDDĐT-GDTH

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 11 năm 2018

V/v tổng kết, đánh giá thí điểm
mô hình trường học mới VNEN
và sách Tiếng Việt lớp 1 -
Công nghệ giáo dục

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Công văn số 1594/BC-UBVHGDTTN14 ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội (Ủy ban VHGD TNTN&ND) về Báo cáo kết quả khảo sát một số nội dung trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về xuất bản, in, phát hành sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2012 - 2017;

Thực hiện Công văn số 1139/VPUBND-KGVX ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp về việc tổng kết mô hình trường học mới VNEN và sách Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện trong thời gian qua

1. Qui mô

1.1. VNEN cấp Tiểu học

Tỉnh Đồng Tháp được tham gia Dự án VNEN từ năm học 2012 - 2013, Đồng Tháp thuộc nhóm 3 nên chỉ có 1 trường được tham gia Dự án là Trường Tiểu học Lý Tự Trọng, thành phố Cao Lãnh. Năm học 2015 - 2016, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục thực hiện dạy học theo Mô hình VNEN với 01 trường trong dự án, 08 trường nhân rộng toàn phần và 100% trường nhân rộng từng phần. Thành tố được nhân rộng tại các trường thực hiện nhân rộng từng phần gồm trang trí lớp học đúng theo tinh thần lớp học VNEN với nội qui lớp học, góc học tập, sơ đồ cộng đồng, theo dõi chuyên cần, hộp thư, trưng bày sản phẩm, bảng thi đua,... Các số liệu chi tiết thể hiện cụ thể tại phụ lục đính kèm báo cáo, phụ lục 1A.

1.2. VNEN cấp Trung học cơ sở

Mô hình trường học mới được triển khai từ năm học 2015 - 2016. Hiện nay, năm học 2018-2019 toàn tỉnh có 8 trường trung học cơ sở thuộc 5 huyện, thị xã, thành phố đang triển khai dạy học theo mô hình trường học mới, số liệu cụ thể như sau:

TT	Phòng GDĐT	Tên trường THCS	Lớp 8		Lớp 9	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
1	TP. Cao Lãnh	Nguyễn Tú	2	49	2	60
2	H. Tháp Mười	TT Mỹ An	0	0	1	38
		Mỹ Đông	0	0	1	28
3	TX. Hồng Ngự	An Thạnh	0	0	1	31
4	H. Hồng Ngự	Thường Thới Tiền	2	70	2	68
		Thường Phước 1	2	77	0	0
5	H.Tân Hồng	Tân Hộ Cơ	1	36	1	30
		Nguyễn Văn Tiệp	1	20	0	0
Tổng cộng			8	252	8	255

Các số liệu chi tiết thể hiện cụ thể tại phụ lục đính kèm báo cáo, phụ lục 1B.

1.3. Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục

Từ năm học 2013 - 2014, theo chỉ đạo của Bộ GDĐT tại Quyết định số 2069/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch triển khai dạy học tài liệu môn Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục năm học 2013 - 2014, tỉnh đã triển khai thực hiện tại 16 trường với 71 lớp và 2.365 học sinh tham gia.

Các năm học tiếp theo từ năm học 2014 - 2015 đến năm học 2017 - 2018, thực hiện chỉ đạo của Bộ GDĐT tại các văn bản hướng dẫn, tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện dạy học tài liệu môn Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh và cha mẹ các em. Các số liệu chi tiết thể hiện cụ thể tại phụ lục đính kèm báo cáo, phụ lục 2.

2. Công tác chỉ đạo

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành các văn bản hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn, tổ chức tập huấn, hội thảo, hội giảng nhằm chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm của các đơn vị thực hiện dạy học theo mô hình trường học mới về những thuận lợi, khó khăn khi triển khai. Đặc biệt là những thuận lợi, khó khăn đối với học sinh lớp 9 học theo mô hình trường học mới khi tham gia kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2019-2020 và thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh. Hàng năm, Sở, Phòng GDĐT có tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết lồng ghép trong các báo cáo, hội nghị Sơ kết, Tổng kết thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cấp học.

3. Quá trình triển khai thực hiện

3.1. Thuận lợi

Những năm đầu mới triển khai thực hiện, tỉnh Đồng Tháp được sự quan tâm

hỗ trợ của Bộ GDĐT về kỹ thuật dạy học, tài liệu. Cán bộ quản lý, giáo viên các trường nhiệt tình, không ngại khi thay đổi cách tiếp cận mới. Lớp học được triển khai với sự đồng thuận của học sinh và cha mẹ học sinh. Sách giáo khoa được biên soạn theo hướng 3 trong 1: giáo viên dạy, học sinh học, cha mẹ kiểm tra. Cách thiết kế tiến trình dạy học phù hợp với định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo cho hoạt động dạy và học, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi nhất cho lớp học hoạt động tốt nhất, được bố trí một phòng học riêng.

3.2. *Khó khăn*

Một số cán bộ quản lý, giáo viên có những khó khăn nhất định khi lần đầu tiên tiếp cận. Một số cha mẹ học sinh ngỡ ngàng với nội dung mới lạ.

Một vài học sinh có học lực còn hạn chế, chưa tham gia hoạt động tích cực theo yêu cầu của mô hình trường học mới mặc dù được sự hỗ trợ của nhóm và giáo viên; chưa quen kỹ năng điều hành hoạt động nhóm, chưa mạnh dạn, còn rụt rè; chưa biết hợp tác trong học tập nên mất nhiều thời gian của giáo viên trên lớp để rèn luyện kỹ năng này cho học sinh.

Việc kiểm tra, đánh giá chủ yếu bằng nhận xét, xếp loại kết quả học tập của các em gây nhiều lúng túng cho giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh. Đặc biệt là chưa đồng bộ giữa môn Ngoại ngữ và những môn còn lại.

Đây là mô hình mới nên các phần mềm quản lý kết quả học tập của học sinh hiện tại chưa đáp ứng được theo yêu cầu của các lớp mô hình trường học mới, giáo viên phải xử lý kết quả bằng phương pháp thủ công mất nhiều thời gian, chưa có tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh.

3.3. *Giải pháp thực hiện*

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cấp. Tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên môn nhằm tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý và dạy học. Thường xuyên theo dõi, thăm hỏi, kịp thời tháo gỡ những khó khăn của đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ động và kiên trì trong công tác tham mưu, kiểm tra, giám sát; quán triệt và thực hiện nghiêm túc, chú trọng vào việc hình thành phẩm, chất năng lực cho học sinh.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông đến cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh hiểu rõ, tạo sự đồng tình, tự nguyện tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh.

- Tận dụng tối đa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Kết quả đạt được

4.1. VNEN cấp Tiểu học

Học sinh mạnh dạn, linh hoạt hơn trong giao tiếp, học sinh tiếp thu bài học một cách chủ động, thoải mái hơn. Học sinh được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong mỗi giờ học, các em thể hiện tốt tính tự học, tự quản, tự đánh giá thể hiện qua hình thức học nhóm, các em còn biết giúp đỡ nhau trong học tập, các em biết cách tự làm việc theo yêu cầu của tài liệu và hướng dẫn của giáo viên, không khí lớp học sinh động hơn, lớp học được trang trí thân thiện đã có tác động tích cực đến việc học tập và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

4.2. VNEN cấp Trung học cơ sở

Những học sinh đang thực hiện học theo mô hình trường học mới được đánh giá phát triển phẩm chất năng lực tốt hơn so với học sinh học chương trình đại trà. Cụ thể:

- Kết quả năng lực, phẩm chất: 601/618 (chiếm 97,25%) đạt trở lên.
- Kết quả học tập: 593/618 (chiếm 95,95%) đạt trở lên.

4.3. Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục

- Cách học theo tài liệu Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục giúp học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức và rèn luyện kỹ năng về Tiếng Việt, hình thành phương pháp tư duy ngôn ngữ và các quan hệ học tập hiện đại; phát triển năng lực tối ưu và khả năng tư duy cho học sinh thông qua cách tự học tích cực; học sinh nắm chắc cấu tạo ngữ âm tiếng Việt; luật chính tả; giúp học sinh học sinh đọc đúng, viết đúng chính tả, đọc thông, viết thạo; không tái mù; tham gia các hoạt động học tập một cách chủ động, tự tin, thông qua việc làm, các thao tác học, tự tìm ra và chiếm lĩnh tri thức, phát huy khả năng tư duy và năng lực tối ưu của học sinh. Đến cuối năm học, học sinh nghe viết chính tả tốt. Sau khi học lớp 1 theo tài liệu này, số đông học sinh đạt được chuẩn kiến thức kỹ năng theo qui định của Bộ GDĐT, có em có tốc độ đọc, viết vượt cao hơn so với chuẩn, tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành môn học giảm.

- Cán bộ quản lý, giáo viên khi tham gia dạy học theo tài liệu này được bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nghiệp vụ sư phạm; đổi mới phương pháp giáo dục và phương pháp quản lý; hình thành cách suy nghĩ mới về mối quan hệ Thầy - Trò trong nhà trường hiện đại.

5. Đánh giá chung

5.1. Những thành tựu nổi bật

- VNEN cấp Tiểu học: Cán bộ quản lý, giáo viên được trang bị thêm một cách tiếp cận mới. Cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia vào hoạt động nhà trường, lớp thể hiện rõ nét, phong phú. Học sinh tự tin, có khả năng tự học tốt, đảm bảo chuẩn

kiến thức kĩ năng theo qui định của Bộ GDĐT. Lớp học được tổ chức, sắp xếp, trang trí phong phú.

- *VNEN cấp Trung học cơ sở*: Có sự thay đổi mạnh mẽ về phương pháp dạy học, chuyển đổi theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, học sinh được tổ chức học theo nhóm, tự quản lí nhóm, tự học, tham gia đánh giá kết quả học tập. Tài liệu đã được thiết kế 3 trong 1 và có chỉ dẫn giúp cho học sinh tự học theo tài liệu. Giáo viên thay đổi cách tổ chức, quản lí lớp học theo hình thức nhóm, hoạt động của giáo viên tập trung vào việc tổ chức, hướng dẫn các em học tập, hỗ trợ hoạt động nhóm và những cá nhân cần quan tâm giúp đỡ. Rèn luyện học sinh tính tự học, chất lượng tương đối tốt. Không gian phòng học trở nên đẹp hơn, thân thiện hơn đối với thầy và trò, ngoài ra, còn hỗ trợ cho các em về nhu cầu học tập và các hoạt động trải nghiệm khác, giúp học sinh hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực. Đa số học sinh trong đội tuyển học sinh giỏi là học sinh của các trường có dạy học theo mô hình trường học mới.

- *Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục*: Cán bộ quản lí, giáo viên được trang bị thêm một cách tiếp cận mới. Học sinh đọc thông, viết thạo, đảm bảo tốt chuẩn kiến thức kĩ năng của môn Tiếng Việt lớp 1 theo qui định của Bộ GDĐT.

5.2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- *VNEN cấp Tiểu học*: Một vài giáo viên còn lúng túng về phương pháp, kĩ thuật dạy học. Cha mẹ học sinh chưa tiếp cận kịp chương trình nên chưa hướng dẫn con em học tập ở nhà được tốt. Do đây là một cách tiếp cận mới nên một vài cán bộ quản lí, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh bỡ ngỡ, lúng túng.

- *VNEN cấp Trung học cơ sở*: Tài liệu hướng dẫn cho học sinh, giáo viên đặt mua trực tiếp với nhà xuất bản. Do đó giáo viên và học sinh chưa chủ động có tài liệu trong hè để nghiên cứu trước, chưa có tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh. Việc đánh giá học sinh chủ yếu bằng nhận xét, trong khi đó cha mẹ học sinh còn tâm lý đánh giá học sinh bằng điểm số. Một số em học sinh còn có tâm lý phụ thuộc vào các bạn có học lực khá, giỏi trong nhóm, chưa tích cực hoạt động để phát huy khả năng của mình. Bộ GDĐT tổ chức tập huấn cho giáo viên chưa thường xuyên.

- *Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục*: ngữ liệu trong tài liệu không gần gũi với học sinh, cha mẹ học sinh chưa nắm rõ, không biết cách hỗ trợ con tại nhà. Quan điểm dạy tài liệu này “chân không về nghĩa”, đối tượng để học sinh chiếm lĩnh là ngữ âm. Về ngôn ngữ, quan điểm của tác giả là “ngữ liệu đưa vào sách cho học sinh học có cả ngôn ngữ đời sống hằng ngày”. Vì vậy, có một số từ ngữ địa phương, một số từ ngữ có người cho là “phản cảm” xuất hiện trong tài liệu này nên cũng có ý kiến còn băn khoăn về tài liệu này. Do cách tiếp cận của tài liệu này không giống với cách cha mẹ học sinh đã được học trước đây nên một số cha mẹ học sinh chưa nắm rõ, không biết cách hỗ trợ con tại nhà. Công tác tuyên truyền về tài liệu này ở một

vài trường chưa sâu rộng đến các cha mẹ học sinh. Một số cha mẹ học sinh thiếu sự quan tâm, không tham gia các cuộc họp do nhà trường tổ chức nên chưa có sự phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

5.3. Bài học kinh nghiệm

- Lựa chọn trường đảm bảo đúng các điều kiện tham gia.
- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền để giúp cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng hiểu rõ, an tâm và tự nguyện tham gia thực hiện cùng với nhà trường.
- Thường xuyên theo dõi, kịp thời hướng dẫn các đơn vị trong quá trình thực hiện.
- Tổ chức tập huấn hiệu quả cho cán bộ quản lí, giáo viên trước khi thực hiện.
- Tổ chức giao lưu, học hỏi kinh nghiệm.
- Các cấp lãnh đạo quan tâm, theo dõi, hỗ trợ cơ sở kịp thời. Lãnh đạo nhà trường nhiệt tình, năng động, giỏi về chuyên môn là chỗ dựa cho giáo viên về chuyên môn. Việc triển khai mở rộng trường, lớp do cơ sở tự lựa chọn. Dù tài liệu, sách giáo khoa có hay đến đâu, giáo viên vẫn là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục. Vì vậy, các cấp quản lí phải giúp giáo viên thông suốt về tư tưởng, bên cạnh đó còn bồi dưỡng cho đội ngũ này vững vàng về chuyên môn. Đặc biệt là giáo viên phải có tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy.

II. Kiến nghị thực hiện trong thời gian tới

- *VNEN cấp Tiểu học*: Tiếp tục thực hiện cuốn chiếu đối với các trường, các lớp đang dạy học theo mô hình này cho đến lớp 5, không nhân rộng thêm trường mới, lớp mới. Khi các trường cuốn chiếu xong đến lớp 5 sẽ dừng triển khai giảng dạy tài liệu này trong thời gian tiếp theo. Không tổ chức tổng kết do nội dung dạy học này luôn được đánh giá tại các báo cáo tổng kết năm học hàng năm.

- *VNEN cấp Trung học cơ sở*

+ Đối với Bộ GDĐT: Tổ chức tập huấn, hội thảo nhằm tháo gỡ những khó khăn và tạo điều kiện cho cán bộ quản lí, giáo viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lí và dạy học.

+ Đối với Sở GDĐT: Thường xuyên theo dõi, thăm hỏi nắm tình hình các lớp học theo mô hình trường học mới để kịp thời hướng dẫn các đơn vị thực hiện. Khuyến khích các đơn vị thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm. Hướng dẫn thực hiện công tác thi chọn học sinh giỏi lớp 9, xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2019 - 2020. Đối với các lớp học triển khai theo mô hình trường học mới sẽ thực hiện theo hình thức cuốn chiếu đến hết năm 2019 - 2020, không mở rộng thêm qui mô.

- *Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục*: những trường đảm bảo các điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất và cha mẹ học sinh có nhu cầu, tự nguyện tham gia; không mở rộng quy mô cho đến khi bắt đầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1 sẽ dừng triển khai giảng dạy đối với tài liệu này trong thời gian tiếp theo. Không tổ chức tổng kết do nội dung dạy học này luôn được đánh giá tại các báo cáo tổng kết năm học hàng năm.

Trên đây là báo cáo của Sở GDĐT về đánh giá thí điểm mô hình trường học mới VNEN và sách Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1139/VPUBND-KGVX ngày 29 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc tổng kết mô hình trường học mới VNEN và sách Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục.

Sở GDĐT kính trình UBND tỉnh xem xét và cho ý kiến chỉ đạo thực hiện.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TG/TU, Ban VH-XH HĐND tỉnh (để b/c)
- Ông Đoàn Tấn Bửu, Phó CT/UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó GD Sở;
- Lưu: VT, VP, GDTH 06^b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Thanh Hùng